

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2023

V/v: Ly hôn giữa
chị S và anh Q.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quách Thị Anh Thơ

2. Ông Trần Đăng Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐ-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị S, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm X, xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

*** Bị đơn:** Anh Phạm Đăng Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn S, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

(Chị Hòa có mặt; anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị Hòa trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Q tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà vào ngày 06/12/2019, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không thống nhất được cách chăm con, ngoài ra anh Q còn hay đánh, chửi chị, chị đã cố nhẫn nhịn để gia đình được hạnh phúc nhưng vẫn không có kết quả, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2022 đến nay, nay xác định Q cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh T, sinh ngày 02/01/2021, ly hôn chị xin nhận nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Đăng Q trình bày: Anh và chị Hòa tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hòa, huyện Hưng

Hà vào ngày 06/12/2019, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị Hòa sinh con thì có mâu thuẫn, chị Hòa chỉ lo lắng cho gia đình bên ngoại, không chăm lo cho gia đình, để khắc phục mâu thuẫn này anh đã không có phản ứng gì gay gắt mà chỉ nhẹ nhàng nhắc nhẹ chị Hòa. Thực tế trong suốt mấy năm qua từ khi kết hôn, chị S chỉ chung sống với anh được hơn một tháng, nay anh thấy Q cảm vợ chồng vẫn còn và không muốn ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Phạm Minh Trí, sinh ngày 02/01/2021, nếu ly hôn anh xin nhận nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Bùi Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Phạm Đăng Q. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh Q đang cư trú tại thôn Thanh Lãng, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Chị Hòa và anh Q kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 06-12-2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính Q không hợp. Chị Hòa xác định Q cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh Q đề nghị được đoàn tụ nhưng không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị S, anh Q mâu thuẫn đã trầm trọng, đã sống ly thân tời gian dài, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Hòa được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị S và anh Q có 01 con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 02/01/2021, chị Hòa có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, con Phạm Minh T chưa đủ 36 tháng tuổi, mặt khác chị S, anh Q không có thỏa thuận nào khác. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận giao con Phạm Minh T cho chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản:* Chị S và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí:* Chị S phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Bùi Thị S và anh Phạm Đăng Q.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Bùi Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Minh T, sinh ngày 02/01/2021. Anh Q không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Hòa. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Bùi Thị S phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004091 ngày 04-4-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị S đã nộp đủ tiền án phí).
4. Quyền kháng cáo: Chị S anh Q được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác